TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1625/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 12 năm 2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tiên- Cán bộ hưu trí
2/ Bà Võ Thị Hồng Vân- Cán bộ Hội LHPN phường Thới An

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Minh Hà - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1172/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 439/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 340/2017/QĐHPT-ST ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị H** , sinh năm: 1979,
Thường trú: A, đường 20, phường 8, quận G, TP.HCM
Chỗ ở: A, tổ 23, khu phố A , phường Tân Thới H , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn:* **Ông Lê Văn H ,** sinh năm: 1967.
Thường trú: A, tổ 23, khu phố A , phường Tân Thới H , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số do Ủy ban nhân dân xã Thanh D , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 05/4/2001. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đánh nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa, tôi đã nộp đơn xin ly hôn một lần, sau đó rút đơn để hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng không thành, chúng tôi đã ly thân hơn 2 năm. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Lê Văn H .

Về con chung: có 02 con chung, trẻ Lê Nguyễn Bảo T , sinh ngày 18/01/2002 và trẻ Lê H L , sinh ngày 27/8/2003, bà H đang chăm sóc các con và yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lê Văn H nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà H .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Lê Văn H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nguyên đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Lê Văn H vắng mặt không lý do, bà H có đơn xin vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H và bà H .

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số do Ủy ban nhân dân xã Thanh D , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 05/4/2001, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng dẫn đến cãi và đánh nhau.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không phù hợp quan điểm sống.

Tại xác minh của Công an phường Tân Thới H có ghi nhận "Ông Lê Văn H , sinh năm 1967, tạm trú tại A, tổ 23, khu phố A , phường Tân Thới H , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh".

Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Tân Thới H xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông H : "chị Nguyễn Thị H là hội viên phụ nữ của tổ 23, kính mong cấp trên xem xét và giúp đỡ cho cô H "

Trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án có triệu tập ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, ông H đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà H là chứng cứ.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung, trẻ Lê Nguyễn Bảo T , sinh ngày 18/01/2002 và trẻ Lê H L , sinh ngày 27/8/2003, hiện 2 trẻ đang được bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc giáo dục người con chung. Yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành. Tại bản khai ngày 10/11/2017, trẻ Lê Nguyễn Bảo T và trẻ Lê H L có nguyện vọng: "Con xin ở với mẹ". Xét thấy, nhằm tạo điều kiện ổn định về tâm sinh lý, sự cần thiết chăm sóc nuôi dưỡng con cùng nguyện vọng của người con. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Lê Nguyễn Bảo T và trẻ Lê H L cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành, nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ 15/01/2018.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn đối với ông Lê Văn H .

Giấy chứng nhận kết hôn số do Ủy ban nhân dân xã Thanh D , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 05/4/2001 cấp cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H không còn giá trị.

2/ Về con chung: 02 con chung, trẻ Lê Nguyễn Bảo T , sinh ngày 18/01/2002 và trẻ Lê H L , sinh ngày 27/8/2003. Giao 02 con chung Lê Nguyễn Bảo T và trẻ Lê H L cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành, nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ 15/01/2018.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Lê Văn H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0034335 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND xã Thanh D ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất